

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động
các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn” với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Đối tượng của Đề án

1.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

1.2. Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn được củng cố phát triển đồng bộ, khai thác có hiệu quả, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị; từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân ở các vùng, miền, khu vực trong cả nước, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Đổi mới cơ chế quản lý, khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn phải thu hút và tạo điều kiện thuận



lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

a) Về cơ chế quản lý:

Từng bước chuyển đổi và phấn đấu đạt 10% thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn (chủ yếu là các Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã), vận hành theo cơ chế quản lý tự chủ và vận dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; 50% thiết chế vận dụng chính sách xã hội hóa trong toàn bộ hoạt động hoặc một phần hoạt động.

Riêng miền núi cao, hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu 5% thiết chế văn hóa, thể thao chuyển đổi hình thức quản lý theo cơ chế tự chủ; 30% thiết chế vận dụng chính sách xã hội hóa trong toàn bộ hoạt động hoặc một phần hoạt động.

b) Tổ chức hoạt động, thu hút người dân sinh hoạt:

- Ở thôn:

Tổ chức hoạt động thu hút 50% tổng số dân đến sinh hoạt thường xuyên (khu vực miền núi là 30%) trong đó đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Ở cấp xã:

Tổ chức các hoạt động thu hút 25% tổng số dân đến sinh hoạt thường xuyên (khu vực miền núi là 20%), trong đó đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

2.3. Định hướng đến năm 2030:

a) Về cơ chế quản lý:

100% các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn (riêng ở miền núi cao, hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu có 50%) hoạt động theo cơ chế tự chủ, thực hiện chính sách xã hội hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động.

b) Về hoạt động và thu hút người dân sinh hoạt:

100% số xã, thôn làng có thiết chế văn hóa, thể thao tổ chức các hoạt động đạt tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Nhiệm vụ

3.1. Củng cố cơ sở hạ tầng:

a) Sử dụng đất:

Đảm bảo diện tích đất quy hoạch, diện tích đất sử dụng cho Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn theo Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030 và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa theo tiêu chí số 06 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Về diện tích đất quy hoạch và quy mô xây dựng:

Tại khu vực đồng bằng, vùng núi và vùng núi cao, hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

3.2. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, củng cố tổ chức bộ máy:

a) *Xây dựng nguồn nhân lực:*

Các địa phương căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ văn hóa, thể thao lập kế hoạch tuyển chọn và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao cơ sở. Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng Thông tư về tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở.

- Trình độ đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo chỉ tiêu đã đề ra.

- Chuyên ngành đào tạo: Phù hợp và đáp ứng được các nội dung hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn.

b) *Tổ chức, bộ máy tại Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã gồm:*

- Chủ nhiệm:

Là công chức xã phụ trách về văn hóa-xã hội hoặc phó Chủ tịch xã phụ trách văn hóa-xã hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã;

Chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên về chuyên ngành văn hóa, xã hội nhân văn hoặc thể dục thể thao.

- Phó Chủ nhiệm:

Do Chủ tịch UBND xã bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã.

- Cán bộ, chuyên môn, nghiệp vụ không chuyên trách là những người đã qua đào tạo, tập huấn về: văn nghệ quần chúng; hướng dẫn viên thể dục thể thao; biên tập viên, tuyên truyền viên; kế vẽ; thư viện, bảo tàng; kỹ thuật viên (âm thanh, ánh sáng, truyền thanh); phương pháp viên, công tác câu lạc bộ, công tác đội thiếu niên...

- Cộng tác viên là trưởng các ngành, đoàn thể ở địa phương và những người tự nguyện, nhiệt tình, có khả năng tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.

c) *Tổ chức bộ máy tại Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn:*

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ làm kiêm nhiệm hoặc tổ chức bầu chọn Chủ nhiệm hoặc Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

Chủ nhiệm hoặc Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách xã.

Có đội ngũ cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách.

d) Chế độ đãi ngộ:

Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, Chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định của địa phương.

Đối với các đơn vị chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, được hưởng các chế độ về tài chính quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ.

3.3. Đổi mới cơ chế quản lý:

a) Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ

Để thực hiện cơ chế này, Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã là đơn vị sự nghiệp công lập (quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

b) Thực hiện chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính.

3.4. Đổi mới nội dung hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở nông thôn thu hút người dân đến sinh hoạt đảm bảo mục tiêu đã đề ra:

a) Đổi mới các nội dung, chương trình hoạt động gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu người dân (về thông tin, đọc sách báo, xem truyền hình nhu cầu về giao lưu, trao đổi, học tập trong câu lạc bộ, nhóm sở thích, nhu cầu về sinh hoạt hưởng thụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn hóa, kỹ năng sản xuất, sống và làm việc tại các lớp tập huấn, học tập cộng đồng...)

b) Xây dựng các chương trình, tiết mục hoạt động phong phú phù hợp với đặc điểm dân tộc, vùng, miền, các nhóm đối tượng và lứa tuổi như người cao tuổi, trẻ em; đặc biệt là thu hút những người có tài năng nghệ thuật và có nghề làm cộng tác viên trong các hoạt động của thiết chế văn hoá, thể thao.

c) Tổ chức nhiều loại hình hoạt động văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng, phát triển các câu lạc bộ về lĩnh vực văn hoá, thể thao để thu hút người dân tham gia hoạt động tại hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao, trong đó chú trọng tổ chức các liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi các môn thể thao, ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc... tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia hoạt động, sáng tạo, bảo tồn và truyền dạy các loại hình văn nghệ, môn thể thao, trò chơi dân gian truyền thống.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Nhóm giải pháp về lãnh đạo, quản lý nhà nước:

a) Về tuyên truyền, vận động:

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục, phổ biến, quán triệt quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng đến Đảng viên và nhân dân Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI) về xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, đoàn thể:

Ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, các Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các ngành và đoàn thể ở Trung ương và địa phương để xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn;

Đưa mục tiêu phát triển văn hóa nông thôn, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch nhà nước ở các cấp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện.

c) Ban hành cơ chế chính sách:

Các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sửa đổi một số cơ chế chính sách, các Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã; Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn;

Phối hợp cùng các cơ quan chức năng của Trung ương hướng dẫn các tỉnh/thành ban hành cơ chế chính sách đầu tư xây dựng, đầu tư trang thiết bị hoạt động, và cấp kinh phí hoạt động cho các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn; có chính sách hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp quản lý các thiết chế này;

d) Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết:

Phát hiện các vấn đề mới phát sinh cần xử lý kịp thời, phát hiện và nhân rộng các điển hình hoạt động hiệu quả của các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn; đồng thời, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất công tác quản lý, tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn.

4.2. Huy động nguồn lực để tập trung vào việc:

a) Củng cố, xây dựng mới trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn;

b) Đào tạo, tập huấn cán bộ cho các thiết chế văn hóa, thể thao;

c) Tổ chức các hoạt động thu hút đông đảo người dân đến sinh hoạt.

4.3. Giải pháp về xã hội hóa:

Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn.

Trước mắt, đẩy mạnh xã hội hóa giao cho tư nhân việc xây dựng và quản lý các công trình thể thao như các sân bóng đá, các nhà thi đấu, bể bơi.. tiến tới để các Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã vận dụng cơ chế tài chính tự chủ được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính.

5. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

5.1. Từ ngân sách Trung ương:

a) Từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có kinh phí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa ở nông thôn mới;

b) Từ các chương trình xây dựng, củng cố các thiết chế văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo và từ các chương trình khác.

5.2. Từ ngân sách địa phương:

a) Ngân sách của tỉnh/thành;

b) Ngân sách của quận, huyện, thị xã;

c) Ngân sách của xã.

5.3. Kinh phí từ xã hội hoá:

Các tập thể, cá nhân đầu tư và tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn được hưởng chính sách xã hội hóa theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

5.4. Nguồn thu từ hoạt động của thiết chế văn hoá, thể thao:

Thực hiện theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

5.5. Cơ chế đầu tư:

a) Đối với Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã, nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị phương tiện chuyên dùng, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội; kinh phí duy trì bộ máy và các hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Đối với Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, làng, ấp, bản: Ngân sách địa phương hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động tùy theo khả năng. Với những vùng đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động.

6. Tổ chức thực hiện Đề án

6.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ:

a) Cục Văn hóa cơ sở:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án;

- Tổng hợp kế hoạch hàng năm, thống nhất với Vụ Kế hoạch, Tài chính để bố trí kinh phí (thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thực hiện Đề án;

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện Đề án;

- Xây dựng Dự án: Hướng dẫn kỹ năng quản lý và tổ chức hoạt động tại Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn:

+ Biên soạn tài liệu, hướng dẫn hoạt động;

+ Xây dựng điển hình về tổ chức và hoạt động văn hóa, thể thao của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã tại 03 khu vực: đồng bằng, miền núi, vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn; sơ kết, tổng kết, nhân ra diện rộng.

- Tham mưu đề Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế hướng dẫn hoạt động của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã.

b) Vụ Kế hoạch, Tài chính:

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch, đặc biệt là đối với Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn;

- Đề xuất với Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn; hỗ trợ kinh phí cho người làm công tác quản lý trực tiếp tại Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

c) Vụ Đào tạo:

Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Dự án đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

d) Vụ Tổ chức cán bộ:

Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở nghiên cứu, đề xuất chức năng, nhiệm vụ và bộ máy trong thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phù hợp với cơ chế quản lý mới quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

đ) Vụ Văn hóa dân tộc:

Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở nghiên cứu xây dựng chương trình tập huấn cán bộ, đề xuất chính sách để đầu tư, hỗ trợ đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, xã đặc biệt khó khăn.

e) Tổng cục Thể dục thể thao:

- Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở hướng dẫn địa phương khai thác hiệu quả các công trình thể thao (bể bơi, sân bóng, nhà thi đấu...) trong các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính xây dựng cơ chế thực hiện xã hội hóa các công trình và hoạt động thể dục, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn phù hợp với quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

g) Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn đối với các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn.



6.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành:

a) Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện Đề án; đặc biệt quan tâm dành quỹ đất để xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn;

b) Cân đối ngân sách hàng năm của địa phương và ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ các mục tiêu phát triển văn hóa nông thôn, củng cố, xây dựng, trang bị phương tiện cho các thiết chế văn hóa, thể thao (theo điều kiện thực tế và khả năng của địa phương);

c) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

- Cấp kinh phí duy trì các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ nhiệm vụ chính trị của các thiết chế văn hóa, thể thao:

+ 30 triệu/năm trở lên đối với Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã;

+ 10 triệu/năm trở lên đối với Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

- Quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao nông thôn:

+ Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,7 mức lương cơ sở/tháng;

+ Phó Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,5 mức lương cơ sở/tháng;

+ Chủ nhiệm Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/tháng.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh/thành và tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thuy*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, Sở DL các tỉnh/thành;
- Lưu: VT, VHCS(01), LAT. 200.



Hoàng Tuấn Anh